TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/DS-ST
Ngày: 28-8-2017
V/v "BTTH về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Phan Hồng Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Dương Thy Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-DS ngày 19/4/2017 về việc "*Bồi thường thiệt hại về sức khỏe*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. N đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt);

2. *Bị đơn*: Bà Võ Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện hợp pháp cho bà N: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt);

3. Người làm chứng cho nguyên đơn:

3.1 Chị Trần Thị P1, sinh năm 1990; địa chỉ ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt);

3.2 Bà Trần Thị P2, sinh năm 1968; địa chỉ ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt);

3.3 Ông Đặng Văn N, sinh năm 1968; địa chỉ ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt);

4. Người làm chứng cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn D (V), 49 tuổi; địa chỉ ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2017, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2015, khi bà chạy xe đạp ngang nhà thì bà N gọi lại nói chuyện về việc Đặng Thành C chạy xe máy va chạm với xe đạp của

bà N. Bà cãi lại thì bị bà N lấy cây đập lên xe và nhặt đá ném bà nhưng không trúng. Bà về la mắng thì C chạy đi tìm bà N. Sợ xảy ra chuyện, bà chạy theo. Khi đến tiệm tạp hóa của chị Phạm Hồng C thì gặp bà N và ông D. Sau đó, bà N, ông D xông vào xô xát với C, bà can ra thì bị bà N dùng kéo đâm gây thương tích. Do bà N bị bệnh tâm thần nên vụ án hình sự bị đình chỉ điều tra. Thương tật mà bà N gây ra cho bà có tỷ lệ 50% phải nhập viện điều trị, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe của bà nhưng bà N và gia đình không xin lỗi, thăm hỏi hay hỗ trợ bồi thường tiền điều trị. Theo quyết định số 01/2017/VDS-ST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, thì anh Nguyễn Văn Đ là người giám hộ cho bà N. Do đó nay bà yêu cầu bà N và anh Đ phải bồi thường các khoản chi phí điều trị (24.132.000đ), tiền ăn người bệnh (68 ngày x 150.000đ/ngày = 10.200.000đ), tiền ăn của người chăm sóc (68 ngày x 2 người x 100.000đ/ngày = 13.600.000đ), tiền nước uống cho ba người tại bệnh viện (10.000đ x 31 ngày = 310.000đ), tiền xe (6 chuyến = 2.700.000đ), thu nhập thực tế bị mất của người bệnh (68 ngày x 110.000đ/ngày = 7.480.000đ), thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc Trần Thị P1 (68 ngày x 100.000đ/ngày = 6.800.000đ), thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc Trần Thị P2 (68 ngày x 166.000đ/ngày = 11.288.000đ), tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại (30.000.000đ), tổng cộng là 106.510.000đ.

Theo bản tự khai ngày 28/4/2017 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp cho bà N là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh là con trai của bà N và là người giám hộ cho bà N theo quyết định của Tòa án. Trước đây giữa anh và con bà C là anh Đặng Thành C có xảy ra mâu thuẫn nhưng sau đó sự việc đã lắng dịu. Vụ việc xảy ra vào ngày 27/10/2015 xuất phát từ việc giữa bà C, anh C có cự cải và xô xác với cha anh là ông Nguyễn Văn D. Khi đó, bà C đánh ông D trước mới dẫn đến việc bà N dùng kéo đâm vào bụng bà C gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 50%. Tuy nhiên sự việc cụ thể thế nào thì anh không rõ do không trực tiếp chứng kiến. Nay bà C khởi kiện yêu cầu bồi thường tổng số tiền 106.510.000đ thì anh không đồng ý do không có khả năng, mà chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, người làm chứng:

- Anh Đặng Thành C trình bày: Vào ngày 27/10/2015, bà C vừa về đến nhà đã rầy và hỏi anh và bà N đã xảy ra chuyện gì mà bà N đập xe và ném đá vào bà C. Do thực tế trước đó, anh có chạy xe máy chở rơm nhưng không hề gặp và va quẹt vào bà N nên anh rất bực tức mới cầm cây lau nhà đi tìm bà N hỏi chuyện. Tại quán tạp hóa của chị Phạm Hồng C, anh gặp ông D cũng đang định xuống nhà anh. Anh có hỏi "vì sao bà N đập xe và ném đá mẹ tôi thì ông D có mặt không can thiệp?". Ông D trả lời "mày muốn đánh tao ha gì?". Khi đó hai bên mới sáp vào xô xác. Anh đánh trúng ông D một cây vào trán. Sau đó, do ông D chụp được cây lau nhà nên hai bên giằng co; bà N tay cầm một khúc tre đến phía sau đánh vào đầu anh một cái; bà C mới giật lấy khúc tre và khua để bà N sợ mà vạt ra nhưng vô tình trúng lưng ông D. Khi đó, anh thấy bà N chạy về nhà (cách đó 50m). Khi bà C đã buông khúc tre xuống đất và sắp vào can anh và ông D thì bà N cầm kéo chạy tới. Thấy nguy hiểm nên anh gọi bà C tránh ra nhưng lúc đó bà C vẫn còn đang kéo ông D. Sau đó, bà N cầm kéo đâm vào hông hụng bà C rồi bỏ chạy. Được anh N can ngăn nên anh và ông D buông nhau ra; và anh có đuổi theo bà N một đoạn thì bỏ về. Lúc bà C bị thương thì cha anh là ông N cũng vừa đi tới nên đỡ bà C về; ông D thì ngồi tại chỗ một lát thì cũng về nhà. Anh trở

về chở bà C đi cấp cứu tại bệnh viện Ba Tri và cùng ngày hôm đó, bà C được chuyển lên bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Trước đây, giữa anh và Đ có đặt đú chung trong hồ tôm ở xã Đ. Sau đó có xảy ra việc đú của Đ bị mất và Đ nghi ngờ anh nên hai bên có bất hòa. Nhưng sau đó sự việc dần lắng dịu, anh và Đ đã nói chuyện bình thường. Ngoài sự việc này giữa hai gia đình không có mâu thuẫn nào khác.

- Ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông và bà N chung sống như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà N hiện đang điều trị tại bệnh viện tâm thần. Vào chiều ngày 27/10/2015, ông đang trên đường đến nhà bà C để báo cho ông N về việc anh C chạy xe chở rơm va quẹt vào bà N. Khi đến tiệm tạp hóa của chị Phạm Hồng C thì gặp anh C chạy xe đạp tới. Ông chưa nói tiếng nào thì anh C lập tức dùng ống tuýp sắt đánh vào đầu ông. Đi bên đang giằng co, cải vả thì được ông N can ngăn; C quay qua đánh vào tay ông N nên ông N buông ra. Sau đó, bà C dùng khúc tre đánh vào ông. Do tình thế hỗn loạn nên khi ông quay lại đã thấy bà C bị thương ôm bụng. Lúc này, ông và anh C được anh N can ngăn nên buông nhau ra. C chạy đuổi theo bà N đến nhà nhưng do thấy có đông anh em bà N nên bỏ về. Theo ông, mục đích bà N đâm bà C là nhằm giải vây cho ông. Ông và bà N có hai con chung là Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K (16 tuổi, bị bệnh động kinh). Bản thân ông trong thời gian sống chung đã phát hiện bà N có dấu hiệu tâm thần từ khoảng năm 2005.

- Ông Đặng Văn N (M) trình bày: Ông là chồng của bà C. Sự việc xuất phát từ việc vào ngày 27/10/2015, con ông là Đặng Thành C chạy xe chở rơm va quẹt với bà N. Sau đó, bà N chặn đầu xe gây gỗ và ném đá vào bà C. Bà C về nhà rầy nên anh C mới chạy đi tìm bà N hỏi chuyện. Sự việc sau đó, ông không rõ do không chứng kiến. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông thấy bà C ôm bụng chạy về; C chạy theo sau. Lúc này, thấy bụng bà C bị thương, máu chảy nhiều nên ông bảo anh C chở bà C đi bệnh viện Ba Tri. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà C được chuyển lên bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Thời gian bà C điều trị tại bệnh viện và điều dưỡng tại nhà là khoảng 02 tháng và do bà P2 và chị P1 chăm sóc. Bản thân ông là thợ hồ nên thường xuyên vắng nhà. Nghề nghiệp của bà C trước khi nằm viện là phụ việc nhà, nhưng không thường xuyên, chỉ làm một buổi, thu nhập là 70.000đ/buổi và ở nhà làm nội trợ, chăn nuôi bò. Trong thời gian dưỡng bệnh tại nhà, chi phí ăn uống, bồi dưỡng cho bà C là 100.000đ/ngày, C phí ăn uống cho người chăm sóc là 40.000đ/ngày.

- Bà Trần Thị P2 trình bày: Bà là chị ruột của bà C. Sau khi bị thương, bà C được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Ba Tri. Do vết thương nghiêm trọng nên chuyển lên bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Thời gian bà C điều trị tại bệnh viện là 30 ngày, do bà và P1 cùng chăm sóc. Thời gian dưỡng bệnh tại nhà là 35 ngày, do bà và P1 luân phiên chăm sóc. Tiền ăn một ngày của bà C tại bệnh viện từ 180.000đ đến 240.000đ; tại nhà từ 120.000đ đến 130.000đ. Tiền ăn của người chăm sóc tại bệnh viện là 75.000đ/ngày/người; tại nhà là 60.000 đồng/ngày/người. Tại thời điểm chăm sóc bà C, nghề nghiệp của bà là công nhân, lương cơ bản là 5.480.000đ, tùy theo thời vụ sẽ có thay đổi nên nếu đi làm thì lương sẽ từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Riêng bà C ở nhà làm nội trợ và mua bán phân bò, trung bình thu nhập khoảng 100.000 đồng/ngày.

- Chị Trần Thị P1 trình bày: Chị là cháu của bà C. Sau khi bị thương, bà C được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Ba Tri. Do vết thương nghiêm trọng nên chuyển lên bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Thời gian bà C điều trị tại bệnh viện là 30 ngày (3 đợt), do chị và bà P2 cùng chăm sóc. Thời gian tạm về chờ phẫu thuật là 20 ngày, dưỡng bệnh tại nhà sau khi xuất viện là 35 ngày và do chị và bà P2 luân phiên chăm

sóc. Tiền ăn một ngày của bà C tại bệnh viện từ 180.000đ đến 240.000đ; tại nhà là 120.000đ. Tiền ăn của người chăm sóc tại bệnh viện là 50.000 đồng/ngày/người; tại nhà là 30.000 đồng/ngày/người. Tiền nước uống của bà C và hai người chăm sóc tại bệnh viện là 10.000đ/ngày. Tại thời điểm chăm sóc bà C, nghề nghiệp của bà là công nhân, lương cơ bản là 3.000.000đ, nếu có tăng ca là 3.500.000đ (nhưng việc tăng ca không thường xuyên do sức khỏe của chị không tốt).

Tại phiên tòa:

- Bà Trần Thị C giữ nguyên trình bày, yêu cầu bà N và anh Đ phải bồi thường tổng số tiền là 106.510.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn Đ giữ nguyên trình bày, chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý theo quy định pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn D giữ nguyên trình bày.

- Chị Trần Thị P1 trình bày: Đợt đầu bà C nằm viện là 15 ngày, thời gian dưỡng bệnh chờ phẫu thuật là 45 ngày, trở lên nằm viện điều trị đợt hai là 15 ngày thì được xuất viện, sau khi xuất viện về nhà dưỡng bệnh là 15 ngày. Trong thời gian tại bệnh viện thì có hai người chăm sóc, tại nhà thì chỉ có một người chăm sóc. Tiền ăn của bà C tại bệnh viện, tại nhà là 100.000đ/ngày. Tiền ăn của người chăm sóc tại bệnh viện là 55.000đ/ngày/người, tại nhà là 50.000đ/ngày/người. Thu nhập trung bình một ngày của chị là 100.000đ/ngày.

- Bà Trần Thị P2 trình bày: Thời gian bà C nằm viện và dưỡng bệnh tại nhà hiện bà không nhớ do sự việc xảy ra đã lâu. Hiện bà chỉ nhớ trong thời gian tại bệnh viện thì có hai người chăm sóc. Tại nhà thì chỉ có một người chăm sóc. Tiền ăn của bà C tại bệnh viện, tại nhà là 100.000đ/ngày. Tiền ăn của người chăm sóc tại bệnh viện là 75.000đ/ngày/người, tại nhà là 50.000đ/ngày/người. Thu nhập trung bình một ngày của bà là 183.000đ/ngày.

- Ông Đặng Văn N trình bày: Trong thời gian dưỡng bệnh tại nhà, tiền ăn, bồi dưỡng của bà C là 100.000 đồng/ngày; tiền ăn của người chăm sóc là 50.000 đồng/ngày/người. Thu nhập trung bình một ngày của bà C là 100.000đ/ngày.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C buộc anh Nguyễn Văn Đ đại diện theo pháp luật cho bà N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bà N gây ra cho bà C với số tiền tính chung là 52.552.000 đồng. Trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì số tiền chưa được thi hành phải chịu lãi suất theo quy định Điều 357, 468 BLDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà N và anh Đ bồi thường thiệt

hại về sức khỏe do bà N gây ra với tổng số tiền là 106.510.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của đương sự, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2015, xuất phát từ việc C chạy xe mô tô chở rơm khi vượt qua xe đạp do bà N điều khiển đã xảy ra va quẹt nhưng không gây tai nạn. Về đến nhà, khi bà C chạy xe đạp ngang qua bà N đã gọi lại và nói cho bà C biết vừa bị C va quẹt xe. Bà C cự cải lại thì bà N lấy cây đập vào xe và nhặt đá ném nhưng không trúng. Sau khi nghe bà N kể lại, ông D đi bộ đến nhà C để nói chuyện, bà N cũng cầm đoạn tre và một cái kéo đi bộ theo sau. Về phía bà C, sau khi về nhà đã hỏi chuyện và la C. C liền lấy ống tuýp sắt chạy xe đạp đi tìm bà N. Đến tiệm tạp hóa của chị Châu, C gặp ông D nên bỏ xe xông vào dùng ống tuýp đánh ông D trúng trán gây thương tích. Khi ông D và C giằng co, bà N đã đến phía sau và dùng đoạn tre đánh C. Vừa lúc đó, bà C đi tới liền giật lấy đoạn tre của bà N và quơ trúng ông D thì bị Kiều can ngăn. Lúc này, bà N cầm kéo chạy tới đâm vào bụng bà C một nhát gây thương tích rồi bỏ chạy. Thấy bà C bị đâm, anh N vào can ngăn nên ông D và C buông nhau ra. C đuổi theo bà N một đoạn rồi sau đó đưa bà C đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 35-0116/TgT và số 28-0116/TgT ngày 15-01-2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận bà Trần Thị C bị: "Vết thương dưới mạn sườn phải dài 02cm thấu vào ổ bụng gây thủng đại tràng góc gan hai lổ (mặt trước và mặt sau), thủng mô tụy vùng đầu tụy; phẫu thuật mở bụng đưa lổ thủng đại tràng góc gan ra làm hậu môn nhân tạo; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra" và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 50%. Vụ việc được Công an huyện Ba Tri khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố với Cáo trạng số 26/KSĐT-TA ngày 31/5/2016. Tuy nhiên, tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 386/KL-VPYTW ngày 14/9/2016, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bà Võ Thị N mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba tri đã đình chỉ vụ án hình sự, đình chỉ vụ án đối với bị can.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở xác định bà N là người đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà C và đã gây thiệt hại nên việc bà C khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với pháp luật quy định tại các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên do các khoản tiền ăn, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc mà N đơn yêu cầu là chưa phù hợp nên cần được điều chỉnh lại.

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật dân sự: " *…người mất năng lực hành vi dân sự…gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường*". Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm bà N có hành vi xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà C thì anh Đ chưa phải là người giám hộ của bà N nên không có lỗi. Do đó, xét thấy không có căn cứ để buộc anh Đ phải bồi thường bằng tài sản của mình trong trường hợp bà N không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường.

[2] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DS – ST: Do yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận nên bà N phải chịu. Tuy nhiên do bà N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C. Buộc bà Võ Thị N (anh Nguyễn Văn Đ đại diện) phải bồi thường cho bà C tổng số tiền là 61.040.500đ (sáu mươi mốt triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng). Cụ thể:

- Chi phí điều trị: 24.132.000đ (hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng);
- Tiền xe: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn + thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại: 68 ngày x 100.000đ/ngày = 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, dưỡng bệnh: 50.000đ x 68 ngày = 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng);
- Tiền ăn + thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại Trần Thị P (49,5 ngày x 100.000đ/ngày): 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);
- Tiền ăn + thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại Trần Thị P (49,5 ngày x 183.000đ/ngày): 9.058.500đ (chín triệu không trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng);
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn Đ được dùng tài sản của bà N để bồi thường.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/- Án phí DS-ST có giá Nch (61.040.500đ x 5%): Bà Võ Thị N được miễn nộp số tiền 3.052.025đ (ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi lăm đồng) do thuộc diện hộ nghèo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống

đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Ngọc Duyên